

## PHỤ LỤC SỐ II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CP CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**Địa chỉ: 02 Bis - Cách Mạng Tháng Tám - Thị Xã Long Khánh - Đồng Nai.**

**Năm báo cáo: Năm 2010 ( từ 01/01 đến 31/12/2010)**

### I. Lịch sử hoạt động của Công ty

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (gọi tắt là công ty) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa xí nghiệp Nước Long Khánh theo quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 24/09/2007 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai. Công ty là doanh nghiệp hạch toán độc lập, công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần, số 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18 tháng 02 năm 2008. Năm 2010 là năm thứ ba công ty hoạt động theo loại hình công ty cổ phần. Từ tháng 12 năm 2010 Ông Nguyễn Xuân Yên - Giám đốc Công ty được nghỉ hưu theo quyết định số 170/QĐ-HĐQT ngày 22/11/2010 và bổ nhiệm Ông Lê Văn Thới giữ chức vụ Giám đốc công ty kể từ ngày 01/12/2010 theo quyết định số 171/QĐ-HĐQT ngày 22/11/2010.

Trụ sở: Số 02Bis Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Xuân Bình, Thị Xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0613.877241 - 0613.876580.

Fax: 0613.783897

Website: capnuoclongkhanh.com.vn

Mã số thuế: 3600979223

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VND Trong đó:

+ Vốn Nhà Nước: 12.750.000.000 VND Chiếm tỷ lệ: 51%

+ Vốn của các đối tượng khác: 12.250.000.000 VND Chiếm tỷ lệ: 49%

## **2. Quá trình phát triển**

+ Ngành nghề kinh doanh:

Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch. Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm nước. Lắp đặt ống cấp thoát nước. Theo dõi giám sát, thi công công trình Cấp thoát nước. Sản xuất sản phẩm kim loại cho Xây dựng và kiến trúc.

+ Tình hình hoạt động:

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh chủ yếu hoạt động sản xuất cung cấp nước sạch và xây dựng lắp đặt đường ống cấp nước trên địa bàn thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai và các vùng lân cận.

## **3. Định hướng phát triển**

+ Chiến lược phát triển ngắn hạn:

Cung cấp đầy đủ nước sạch cho khách hàng tại thị xã Long Khánh bao gồm nước máy sinh hoạt cho khu dân cư và nước sản xuất cho các cụm, khu công nghiệp đang hình thành và phát triển tại 02 xã Suối Tre và xã Bình Lộc; khai thác, tham gia đấu thầu thi công xây lắp các công trình Cấp nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh, thành khác. Ổn định và phát triển khách hàng bằng cách nâng cao chất lượng nước cung cấp và đầu tư mạng ống cấp nước vào các hẻm, đường trong nội ô thị xã, lắp đặt mạng ống cấp nước đến các khu, cụm công nghiệp nhằm tăng sản lượng và tăng giá bán bình quân, có kế hoạch thay thế dần đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm với sai số lớn hơn 5%, giảm dần tỷ lệ thất thoát nước, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, tiết kiệm chi phí và lắp đặt các công trình cấp nước với chất lượng tốt, đúng tiến độ theo hợp đồng, công ty đang hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để lưu ký chứng khoán trên sàn UPCOM

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

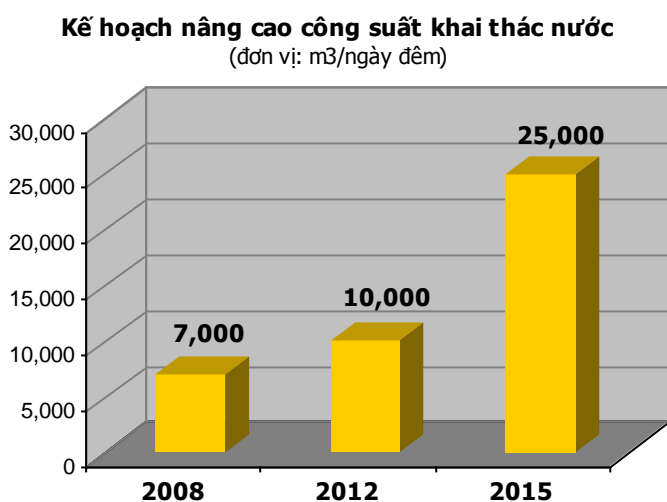
- *Kế hoạch phát triển kinh doanh*

Với mục tiêu là cung cấp đầy đủ nước sạch cho khách hàng tại Thị xã Long Khánh, bao gồm cả nước máy sinh hoạt tại khu dân cư và nước sản xuất cho các cụm, khu công nghiệp, Công ty đang có kế hoạch nâng cao công suất khai thác sản lượng nước hàng năm.

Công suất thiết kế của các trạm bơm nước ngầm hiện nay là 7.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm; năm 2011 đầu tư xây dựng thêm 03 trạm bơm nước, năm 2012 nâng công suất khai thác nước lên 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến năm 2015 đầu tư khai thác nước mặt tại hồ Suối Tre và nhận nguồn nước từ sông La Ngà, nâng tổng công suất khai thác lên

25.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Để thực hiện kế hoạch phát triển kinh doanh trên, từ năm 2010 chúng tôi đang xin giấy phép mở rộng và khoan thăm dò 01 giếng ở làng tiếp thu phường Xuân Bình, 02 giếng ở khu công nghiệp Suối Tre, dự tính đến quý 3/2011 nâng công suất khai thác lên 10.000m<sup>3</sup> /ngày đêm.



## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Về kết quả sản xuất kinh doanh, doanh thu đạt 99,30 % kế hoạch, so với năm 2009 tăng 111,22%. Về lợi nhuận đạt 106,90% kế hoạch, so với năm 2009 tăng 123,84%, mặc dù sản lượng không hoàn thành so với kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành vượt mức so với kế hoạch là do công ty không ngừng phấn đấu hạ tỷ lệ thất thoát nước, tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ thi công lắp đặt mạng ống cấp nước, tận dụng số vốn chưa sử dụng để đầu tư tài chính (gửi ngân hàng). Tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch đề ra là 9%.

Năm 2011, Hội đồng Quản Trị sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng mạng ống cấp nước ở một số đường hẻm, khu, cụm công nghiệp Suối Tre tại thị xã Long Khánh. Tăng cường công tác khai thác và tổ chức thi các hợp đồng thi công xây lắp, đồng thời liên doanh liên kết với đơn vị bạn nhằm đạt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch .

Tiếp tục xin cấp đất để xây dựng 03 trạm bơm nước tại thị xã long khánh và khu công nghiệp Suối Tre, lập hồ sơ xin cấp 02 héc ta đất tại Suối Tre đầu tư xây dựng khu xử lý nguồn nước 15.000m<sup>3</sup> ngày đêm cung cấp cho khách hàng tại thị xã Long Khánh. Đồng thời nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ thất thoát nước, đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch.

### III. Báo cáo của Ban Giám Đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản: 11,94%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần: 8,95%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn chủ sở hữu: 10,49%

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán hiện hành: 6,84 lần

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 3,58 lần

+ Khả năng thanh toán nhanh: 3,05 lần

Tình hình tài chính trong năm không có biến động gì lớn.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 của năm báo cáo ( Báo cáo kiểm toán )

Vốn cổ đông không thay đổi.

Cổ phiếu:

+ Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 2.500.000

+ Số lượng cổ phiếu phát hành ra công chúng: 1.225.000

*Cổ phiếu phổ thông:* 1.225.000

*Cổ phiếu ưu đãi:* -

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.225.000

*Cổ phiếu phổ thông:* 1.225.000

*Cổ phiếu ưu đãi:* -

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| DIỄN GIẢI | ĐVT | KẾ HOẠCH<br>2010 | THỰC HIỆN<br>2010 | TỈ LỆ TH<br>SO VỚI<br>KH ( % ) |
|-----------|-----|------------------|-------------------|--------------------------------|
|-----------|-----|------------------|-------------------|--------------------------------|

|                                 |             |                       |                       |               |
|---------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| SL Nước sản xuất                | m3          | 2.600.000             | 2.612.235             | 100,47        |
| SL Nước ghi thu                 | m3          | 1.989.000             | 2.000.284             | 100,57        |
| Tỷ lệ thất thoát                | %           | 23,50                 | 23,43                 | -0,07         |
| <b>Tổng doanh thu</b>           | <b>Đồng</b> | <b>18.895.000.000</b> | <b>17.629.048.430</b> | <b>93,30</b>  |
| <i>Doanh thu Nước máy</i>       | <i>Đồng</i> | <i>9.945.000.000</i>  | <i>9.858.417.800</i>  | <i>99,13</i>  |
| <i>Doanh thu Lắp đặt</i>        | <i>Đồng</i> | <i>8.500.000.000</i>  | <i>7.061.049.099</i>  | <i>83,07</i>  |
| <i>Doanh thu HĐTC</i>           | <i>Đồng</i> | <i>450.000.000</i>    | <i>709.581.531</i>    | <i>157,68</i> |
| <b>Lợi Nhuận trước thuế</b>     | <b>Đồng</b> | <b>3.757.350.000</b>  | <b>4.016.723.447</b>  | <b>106,90</b> |
| <b>Thuế TNDN</b>                | <b>Đồng</b> | <b>939.337.500</b>    | <b>1.004.180.862</b>  | <b>106,90</b> |
| <b>Lợi Nhuận sau thuế</b>       | <b>Đồng</b> | <b>2.818.012.500</b>  | <b>3.012.542.585</b>  | <b>106,90</b> |
| <b>Tỷ suất LN Sau thuế /VĐL</b> | <b>%</b>    | <b>11,27</b>          | <b>12,05</b>          | <b>106,90</b> |

Trong năm 2010, công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu sau: Sản lượng sản xuất nước vượt 0,47% so với kế hoạch, tăng 4,18% so với năm 2009, sản lượng ghi thu vượt 0,57 % so với kế hoạch, tăng 04,66% so với năm 2009. Doanh thu đạt 93,30 % so với kế hoạch, tăng 111,22% so với năm 2009. Lợi nhuận trước thuế đạt 106,90% so với kế hoạch, tăng 123,84% so với năm 2009.

+ Về chỉ tiêu sản xuất nước công ty đã hoàn thành chỉ tiêu sản lượng, tiêu thụ so kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu không đạt do giá tiêu thụ bình quân thấp chủ yếu bán cho khu vực dân cư, khu cụm công nghiệp phát triển còn chậm.

+ Về hoạt động xây lắp lắp đặt đường ống cấp nước doanh thu chỉ đạt 83,07% so với kế hoạch do tiến độ thi công và công tác bàn giao quyết toán còn chậm . Do đó Ban giám đốc phải nỗ lực hơn nữa trong công tác khai thác, tổ chức thi công, điều hành và quản lý.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 106,90% so với kế hoạch.

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán và được đăng công bố thông tin theo qui định .

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

Báo cáo của Ban giám đốc:

Lợi nhuận trước thuế: 4.016.723.447 đồng đạt 106,90% kế hoạch; tăng 123,84 % so với năm 2009; tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu thuần là 23,74 %.

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu: 1.152 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ cổ tức 9,00% (mỗi cổ phiếu được chia cổ tức 900 đồng)

Công tác đầu tư:

|   |                               |
|---|-------------------------------|
| <b>a) Tài sản mua sắm và XDCB hoàn thành:</b> | 340.509.403 đồng              |
| - Tủ điện biến tần 11kw                       | Nguyên giá: 48.000.000 đồng.  |
| - Tủ điện biến tần 22kw                       | Nguyên giá: 60.000.000 đồng.  |
| - Máy Vi tính                                 | Nguyên giá: 11.894.000 đồng.  |
| - Nhà, trạm bơm nước Suối Tre                 | Nguyên giá: 122.024.646 đồng. |
| - Cổng, hàng rào trạm bơm Xuân tân            | Nguyên giá: 37.812.801đồng.   |
| -Bơm chìm Q=23; H= 72 Grunofos                | Nguyên giá: 60.777.956 đồng.  |

**b) Một số đầu tư khác:**

- Thi công lắp đặt tuyến ống cấp nước PVC D60 dài 913 mét và HDPE D60 dài 270 mét trên địa bàn Thị Xã Long Khánh với tổng giá trị 118.657.602 đồng.

Các chỉ tiêu tài chính khác:

- Thực hiện trích khấu hao cơ bản TSCĐ 1.146.576.711 đồng.
- Đầu tư tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn và cho công ty TNHH một thành viên xây dựng Cấp nước Đồng Nai vay với tổng số tiền: 5.000.000.000 đồng.
- Đơn giá tiền lương được duyệt năm 2010: 25%/doanh thu, thực hiện: Sản xuất nước: 25% hoạt động Xây lắp:15,08%/doanh thu. Thu nhập của người lao động không ngừng tăng lên lương bình quân: 3.200.000 đồng/người/tháng.

Công tác khai thác khách hàng:

- Lắp đặt đồng hồ nước mới: 638 khách hàng.
- Tăng cường năng lực khai thác đấu thầu các hợp đồng xây lắp trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai và các vùng phụ cận

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

**a) Các thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm:**

|                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| Ông: Nguyễn Văn Bình  | Chủ tịch HĐQT     |
| Ông: Nguyễn Xuân Yên  | Phó Chủ tịch HĐQT |
| Ông: Lê Văn Anh       | Thành viên        |
| Ông: Nguyễn Duy Hoàng | Thành viên        |



áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

### **Ý kiến của kiểm toán**

- Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

*Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2011*

---

**VÕ THỊ THU HƯƠNG – Phó Giám đốc**  
*Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0454/KTV*

---

**NGUYỄN THỊ MINH ANH - Kiểm toán viên**  
*Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1492/KTV*

### **2. Kiểm toán nội bộ (Báo cáo của Ban kiểm soát)**

Trong năm 2010, HĐQT đã họp định kỳ 03 lần có chương trình hoạt động cụ thể hàng quý, 06 tháng, cả năm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, quyết định đầu tư, mua sắm tài sản, định hướng hoạt động của công ty, quyết định các vấn đề điều lệ công ty, kiểm tra rà soát quy chế quản lý nội bộ, quy chế tài chính, quy chế trả lương trả thưởng...

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của công ty thông qua các buổi giao ban định kỳ và báo cáo tài chính quý, năm.

Ban kiểm soát luôn phân công theo dõi, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến vào những định hướng đầu tư lớn, phương hướng kinh doanh của công ty. Ban KS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của trong điều lệ công ty; năm 2010 ban KS đã kiểm tra định kỳ báo cáo tài chính 02 lần, nội dung kiểm tra theo hình thức chọn mẫu.



## VI. Các công ty có liên quan

- Công ty Trách Nhiệm hữu hạn 1 thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty.

## VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Ban giám đốc 02 người : Giám đốc 01, Phó giám đốc 01.

Công ty có 04 phòng ban chức năng: phòng Kế hoạch - kỹ thuật, phòng Tài chính - Kế toán, phòng Tổ chức- Hành chính, phòng Kinh doanh, 01đội Xây lắp đường ống, 01 phân xưởng SX nước.

Nhân sự công ty:

Các thành viên của Ban giám đốc và Kế toán trưởng bao gồm:

|                     |                |
|---------------------|----------------|
| Ông: Lê Văn Thới    | Giám đốc       |
| Ông: Nguyễn Văn Hòa | Phó giám đốc   |
| Ông: Lê Văn Anh     | Kế toán trưởng |

Thu nhập của ban điều hành công ty năm 2010:

| <u>Họ và tên</u>       | <u>Chức vụ</u>                  | <u>Tổng thu nhập</u> |
|------------------------|---------------------------------|----------------------|
| – Ông: Nguyễn Xuân Yên | Phó chủ tịch HĐQT, Cựu Giám đốc | 248.581.600          |
| – Ông: Lê Văn Thới     | Giám đốc                        | 134.606.800          |
| – Ông: Nguyễn Văn Hòa  | Phó Giám đốc                    | 125.883.800          |
| – Ông: Lê Văn Anh      | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng | 144.178.800          |
| <b>Cộng</b>            |                                 | <b>653.251.000</b>   |

Số cán bộ công nhân viên: 58 người

Các quyền lợi về chính sách bảo hiểm, trợ cấp mất việc, thi tay nghề nâng bậc, thỏa ước lao động tập thể luôn được tôn trọng, người lao động được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của pháp luật.

## VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

**1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản Trị bao gồm:

|                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| Ông: Nguyễn Văn Bính  | Chủ tịch HĐQT     |
| Ông: Nguyễn Xuân Yên  | Phó Chủ tịch HĐQT |
| Ông: Lê Văn Anh       | Thành viên        |
| Ông: Nguyễn Duy Hoàng | Thành viên        |
| Ông: Đào Quý Tính     | Thành viên        |

Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại các kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

#### **BAN KIỂM SOÁT**

|                          |            |
|--------------------------|------------|
| Bà: Nguyễn Thị Thanh Tâm | Trưởng ban |
| Ông: Trần Văn Khoát      | Thành viên |
| Bà: Nguyễn Thị Hồng Châu | Thành viên |

Hoạt động của ban kiểm soát theo dõi, giám sát quá trình hoạt động SXKD của Công ty. Hàng năm 02 kỳ (06 tháng, cả năm), ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra sổ sách kế toán của công ty và đề xuất những kiến nghị phù hợp.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát được thực hiện theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông lần 2, chi phí khác theo điều lệ của Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên: không thay đổi

## ***2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn***

### ***2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước***

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tổng số trong nước: 206 cổ đông

Cá nhân: 202 cổ đông

Tổ chức: 04 cổ đông

Bao gồm:

- Công ty TNHH 1TV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
- Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.
- Công ty Cổ phần Nhựa Tân tiến.
- Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình.

**2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có**

Long khánh ngày 24 tháng 03 năm 2011

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

***Nơi gửi:***

- UBCK NN;
- Chủ tịch HĐQT thay báo cáo
- Lưu: Công ty.

**Lê Văn Thới**